

Số: 220 / TMBG-BV

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Gói thầu: Dịch vụ quan trắc môi trường

Kính gửi: Các quý nhà thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 31/2013/TT- BYT quy định về quan trắc tác động môi trường từ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện;

Căn cứ nhu cầu thực tiễn của bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa huyện Hoài Đức, Hà Nội đề nghị các quý nhà thầu gửi báo giá danh mục dịch vụ quan trắc môi trường theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở dự toán, kinh phí mua sắm.

Thời điểm nhận báo giá: Trước 16h30' ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng Tiếng Việt.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng.

Địa điểm gửi báo giá: Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị, Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức, thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0972453674.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT. HQQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC
(Kèm theo thư mời báo giá ngày 05 /03 /2025)

TT	CÁC CÔNG VIỆC THỰC HIỆN	ĐVT	SỐ LƯỢNG	TÀN SUẤT	GHI CHÚ
A	PHÂN TÍCH MẪU				
I	Quan trắc chất lượng nước thải (trước và sau xử lý)				
1	pH	mẫu	2	4	- Khu vực thu gom tập trung nước thải y tế trước xử lý. - Khu vực cửa xả thải nước thải y tế sau khi xử lý
2	BOD ₅	mẫu	2	4	
3	COD	mẫu	2	4	
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mẫu	2	4	
5	NO ³⁻	mẫu	2	4	
6	NH ⁴⁺	mẫu	2	4	
7	PO ₄ ³⁻	mẫu	2	4	
8	S ²⁻	mẫu	2	4	
9	Dầu mỡ động thực vật	mẫu	2	4	
10	Coliform	mẫu	2	4	
11	Salmonella	mẫu	2	4	
12	Shigella	mẫu	2	4	
13	Vibria cholera	mẫu	2	4	
II	Quan trắc Chất thải rắn Y tế				
1	Quan trắc số lượng, thành phần chất thải rắn; thu thập số liệu từ sổ sách, chứng từ liên quan, bảng kiểm, bộ câu hỏi...	người	1	4	
2	Quan trắc về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế tại các khoa, phòng; khu lưu giữ chất thải rắn; khu vực xử lý chất thải y tế của Bệnh viện	người	2	4	



III		Nước sinh hoạt			
1	Độ đục	mẫu	2	2	
2	Độ pH	mẫu	2	2	
3	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mẫu	2	2	
4	Clorua	mẫu	2	2	
5	Hàm lượng Sắt	mẫu	2	2	
6	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ -)	mẫu	2	2	
7	Hàm lượng Nitrit (NO ₂ -)	mẫu	2	2	
8	Hàm lượng Sulfat (SO ₄)	mẫu	2	2	
9	Chỉ số Pecmanganat	mẫu	2	2	
10	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mẫu	2	2	
11	Hàm lượng Nhôm	mẫu	2	2	
12	Hàm lượng mangan tổng số	mẫu	2	2	
13	Hàm lượng Chì	mẫu	2	2	
14	Hàm lượng Amoni	mẫu	2	2	
15	Hàm lượng Asen	mẫu	2	2	
16	Hàm lượng Thủy ngân	mẫu	2	2	
17	Hàm lượng Cadimi	mẫu	2	2	
18	Hàm lượng Đồng tổng số	mẫu	2	2	
19	Hàm lượng Kẽm	mẫu	2	2	
20	Coliform tổng số	mẫu	2	2	
21	E.coli	mẫu	2	2	
B. CHI PHÍ KHÁC					
1	Công lấy mẫu hiện trường	người	2	4	
2	Phương tiện đi lại	chuyên	1	4	
3	Báo cáo trả lời kết quả	báo cáo	1	4	